

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 1. A. arena B. area C. parent D. various

- A. arena /ə'ri:nə/
B. area /'eəriə/
C. parent /'peərənt/
D. various /'veəriəs/

Đáp án đúng: A. arena vì chỉ có "arena" có âm "a" phát âm là /ə/ ở đầu, khác với 3 từ còn lại phát âm là /eə/

Question 2. A. care B. bare C. share D. are

- A. care /keə/
B. bare /beə/
C. share /ʃeə/
D. are /ɑ:/

Đáp án đúng: D. are vì "are" phát âm khác hoàn toàn (âm /ɑ:/), còn lại là âm đôi /eə/

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 3. A. illegal B. prohibitive C. noisy D. polluted

Đáp án đúng: C. noisy (vì trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất, khác với các từ còn lại)

Question 4. A. respect B. safety C. pavement D. traffic

Đáp án đúng: A. respect (trọng âm 2, còn lại là âm tiết 1)

Question 5. Nuclear energy is _____ but it can be very dangerous.

- A. plentiful B. much C. large D. lots

→ A. plentiful

"Nuclear energy is plentiful but it can be very dangerous" → hợp nghĩa nhất.

Question 6. I think that using biogas is abundant and _____.

- A. limited B. polluting C. exhaustible D. cheap

→ D. cheap

"Biogas is abundant and cheap" → hợp lý, cả hai tính từ đều mang nghĩa tích cực.

Question 7. The festival is _____ every year at the end of October.

- A. taken B. held C. made D. done

"lễ hội được tổ chức" → held

Đáp án: B

Question 8. _____ the cats in the garden? – Yes, _____.

- A. Is – it is B. Are – the cats are
C. Are – they are D. Do – they do

Số nhiều → "Are the cats...? – Yes, they are."

Đáp án: C

Question 9. Australia is a vast island filled with a rich history, culture and _____.

A. landscape

B. location

C. view

D. scene

A. landscape – phong cảnh

B. location – vị trí

C. view – quang cảnh (một góc nhìn cụ thể)

D. scene – cảnh (trong phim, sân khấu...)

→ Hợp lý nhất là “landscape” khi nói về đất nước.

Đáp án: A

Question 10. I saw _____ accident this morning.

A. the

B. X

C. an

D. a

→ “accident” bắt đầu bằng nguyên âm /æ/ → dùng “an”.

Đáp án: C

Question 11. We _____ probably travel to the Moon in twenty years.

A. do

B. did

C. will

D. are

→ nói về dự đoán tương lai → **will**.

Đáp án: C. will

Question 12. Tom: “How will we travel to school in the future?” Linda: “_____”

A. We will go to school today.

B. I think we will go by skytrain or driverless bus.

C. I am tired and I won't go to school today

D. We will go to school now.

→ câu trả lời hợp lý là dự đoán phương tiện.

Đáp án: B. I think we will go by skytrain or driverless bus.

Liên hệ mua chính chủ ở 2 Zalo T. Phương 0327809217 và N. Vân 0905479734

Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 13 to 16.

CHANCE TO FLY TO THE FUTURE!

We are very excited to inform you that our exhibition are ready to the public.

Details include:

- The exhibition will take (13) _____ on 15th January, at National Museum.
- Visitor will be (14) _____ to experience a model of the future's life: about housing, street, ...
- You can also enjoy (15) _____ displays and learn (16) _____ technologies that will shape our world.

Tickets are free but should be booked in advance to secure your spot.

Question 13. A. on

B. in

C. place

D. off

→ cụm cố định: **take place** (diễn ra).

Đáp án: C. place

Question 14. A. able

B. could

C. can

D. ability

→ cấu trúc: **be able to** (có thể).

Đáp án: A. able

Question 15. A. interact

B. interactive

C. interacting

D. acting

→ danh từ bổ nghĩa “displays” → **interactive displays** (trưng bày tương tác).

Đáp án: B. interactive

Question 16. A. from

B. of

C. in

D. about

→ cấu trúc: **learn about sth** (tìm hiểu về).

Đáp án: D. about

Tạm dịch bài đọc
CƠ HỘI BAY ĐẾN TƯƠNG LAI!

Chúng tôi rất vui mừng thông báo rằng triển lãm của chúng tôi đã sẵn sàng mở cửa đón công chúng. Chi tiết bao gồm:

- Triển lãm sẽ diễn ra vào ngày 15 tháng 1, tại Bảo tàng Quốc gia.
- Khách tham quan sẽ được trải nghiệm mô hình cuộc sống tương lai: về nhà ở, đường phố,...
- Bạn cũng có thể thưởng thức các màn trình diễn tương tác và tìm hiểu về các công nghệ sẽ định hình thế giới của chúng ta.

Vé vào cửa miễn phí nhưng nên đặt trước để giữ chỗ.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions 17.

Our life in the future will be very different. _____.

- People will be able to work for home, they don't need to travel to work.
- For example, we can have special travel to other planets.
- Moreover, technology also allow us to do many tasks that we never dream before.

A. a-b-c **B. a-c-b** C. c-a-b D. c-b-a

Trình tự hợp lý: a (nêu ý) → c (mở rộng ý) → b (ví dụ).

Đáp án: B. a-c-b

Question 18. Choose the sentence that can end the text (in question 17) most appropriately.

- Other planets will become more liveable for humans
- To sum up, life will be more convenient and humans can live longer**
- Technology has some negative impacts on people.
- However, it is difficult to guess how our life changes.

Kết bài cần khái quát toàn đoạn, mang tính tổng kết.

Phù hợp nhất: B. To sum up, life will be more convenient and humans can live longer.

Đáp án: B

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each numbered blank from 19 to 24.

I'm standing at the Future Transport Exhibition to introduce you to the SkyTrain 2050. It (19) _____ its first test trip yesterday, and people are so excited. This (20) _____ is designed to run above the city on special tracks, so it never gets stuck in traffic. It's powered entirely by solar energy, which means it produces zero emissions. Thanks to (21) _____ smart navigation system, the SkyTrain can choose the fastest route automatically. Each cabin can carry 50 passengers, so you can (22) _____ the ride with your friends or colleagues. Passengers will (23) _____ able to enjoy free Wi-Fi and entertainment screens during the journey, which takes only 15 minutes to cross the city. You can start using the SkyTrain just a (24) _____ years from now!

Question 19. A. makes **B. made** C. making D. has made

"Yesterday" → quá khứ đơn (hành động đã xảy ra xong).

made its first test trip = thực hiện chuyến thử nghiệm đầu tiên

Đáp án: B

Question 20. A. machine **B. vehicle** C. car D. bike

Dùng từ chỉ phương tiện → vehicle (phương tiện).

Đáp án: B

Question 21. **A. its** B. their C. his D. her

Sở hữu cách của SkyTrain → its.

Đáp án: A

Question 22. A. share B. join C. go D. take

Cụm đúng: share the ride (chia sẻ chuyến đi).

Đáp án: A

Question 23. A. is B. be C. was D. were

Cấu trúc: will be able to (sẽ có thể).

Đáp án: B

Question 24. A. little B. few C. a few D. much

“a few” = một vài (dùng với danh từ đếm được số nhiều).

Đáp án: C

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 25. I am most interested in the hyperloop and sky train.

- A. Interesting the hyperloop and sky train are most activities.
- B. The hyperloop and sky train are very interesting to everyone.
- C. I detest the hyperloop and sky train
- D. The hyperloop and sky train attract me most

→ D. The hyperloop and sky train attract me most

"I am most interested in..." = "... attract me most" (cấu trúc tương đương).

Question 26. Humans should exploit solar power because it is safe to use.

- A. People had better exploit solar power as it is safe to use.
- B. It is mandatory to ensure that humans should exploit solar power
- C. It is necessary to exploit solar power due to it is safe to use
- D. People had exploit solar power because it is safe to use solar.

→ A. People had better exploit solar power as it is safe to use

"should" có thể thay bằng "had better" (lời khuyên) → hợp nghĩa.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 27. Scientists/ look for/ a new energy source/ replace coal/ now.

- A. Scientists look for a new energy source replace coal now
- B. Scientists are looking for a new energy source to replace coal now.
- C. Scientists is looking for a new energy source to replace coal now
- D. Scientists are look for a new energy source in replace coal now.

→ B. Scientists are looking for a new energy source to replace coal now

Đứng thì hiện tại tiếp diễn + “to replace” diễn tả mục đích.

Question 28. I/ think/ people/ turn/ biomass/ for energy

- A. I think people are turning to biomass for energy
- B. I think people turning biomass for energy
- C. I think people should turn to biomass for energy
- D. I think of people turning biomass for energy

→ A. I think people are turning to biomass for energy

“turn to sth” = chuyển sang dùng cái gì → đúng nghĩa và đúng thì.

Liên hệ mua chính chủ ở 2 Zalo T. Phương 0327809217 và N.Vân 0905479734

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 29: What does the notice say?



- A. You mustn't throw trash on the ground
- B. You don't need to litter in this place
- C. Littering is not good for the environment
- D. Waste is not available in this place.

Biển báo có hình người vứt rác và dấu gạch chéo đỏ → nghĩa là **cấm vứt rác xuống đất** → đáp án A.

You mustn't throw trash on the ground

Question 30: What is Peter asking Helen to bring to the barbecue?



- A. Dessert and side dishes
- B. Bread and condiments
- C. Drinks and salad
- D. Meat, sausages and chicken

Tin nhắn của Peter nói: “Can you bring some meat, a few sausages and some chicken?” → nghĩa là **thịt, xúc xích và gà** → đáp án D. **Meat, sausages and chicken**

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 31 to 36.

Travelling in the future

Transport today is mostly powered by fossil fuel. The reason for this is the ease of use and the existence of mature technologies harnessing this fuel source. The **drawbacks** are that they are heavily polluting and rely on limited natural resources. There are many proposals to harness renewable forms of energy, to use fossil fuel more efficiently, or to use human power, or some hybrid of these, to move people and things.

The list below contains some forms of transport not in general use, but considered as possibilities in the future.

A hyper loop is a proposed mode of passenger and/or freight transportation. A hyper loop is a sealed tube or system of tubes through which a pod may travel free of air resistance or friction conveying people or objects at high speed while being very **efficient**.

A dual-mode vehicle is a vehicle that can run on conventional road surfaces or a dedicated track known as a guideway. Dual-mode vehicles are commonly electrically powered and run in dual-mode for power too, using batteries for short distances and low speeds, and track-fed power for longer distances and higher speeds.

A jet pack, rocket belt or rocket pack is a device, usually worn on the back, which uses jets of gas (or in some cases liquid) to propel the wearer through the air.

Question 31. What is the main idea of the passage?

- A. The future possibilities of transportation.
- B. The history of transportation development.
- C. The importance of renewable energy sources.
- D. The problems of current transportation methods.

Đoạn văn nói về các loại phương tiện tương lai (hyperloop, dual-mode vehicle, jet pack) → ý chính là các khả năng vận tải trong tương lai.

Đáp án: A. The future possibilities of transportation

Question 32. Which word in the passage is opposite in meaning to "efficient"?

- A. Effective
- B. Ineffective
- C. Powerful
- D. Weak

"efficient" = hiệu quả (ít tốn năng lượng, chi phí, thời gian)

Trái nghĩa là ineffective (không hiệu quả).

Đáp án: B. Ineffective

Question 33. Which word in the passage is closest in meaning to "drawbacks"?

- A. Disadvantages
- B. Benefits
- C. Advantages
- D. Improvements

"drawbacks" = nhược điểm, bất lợi.

Gần nghĩa nhất là disadvantages.

Đáp án: A. Disadvantages

Question 34. What is a unique feature of a hyperloop?

- A. It runs on renewable energy.
- B. It travels through a sealed tube.
- C. It can carry both passengers and cargo.
- D. It is powered by human energy.

Trong đoạn: "A hyper loop is a sealed tube or system of tubes through which a pod may travel..." → đặc điểm nổi bật: di chuyển trong ống kín.

Đáp án: B. It travels through a sealed tube

Question 35. Which of the following statements is NOT true according to the passage?

- A. Hyperloop is a very fast and energy-efficient transportation system.
- B. Dual-mode vehicles can run on both roads and dedicated tracks.
- C. Fossil fuels are currently the most widely used energy source for transportation.
- D. Jet packs are commonly used for everyday transportation.

D: Sai → đoạn nói jet pack là thiết bị "worn on the back" nhưng không nói được sử dụng hàng ngày, nên "commonly used for everyday transportation" là sai.

Đáp án: D

Question 36. How do dual-mode vehicles get their power?

- A. From batteries for short distances and track-fed power for longer distances
- B. Only from track-fed power.

- C. Only from batteries.
- D. From fossil fuels.

Đoạn: "... batteries for short distances and low speeds, and track-fed power for longer distances and higher speeds."

Đáp án: A. From batteries for short distances and track-fed power for longer distances

Tạm dịch bài đọc

Du lịch trong tương lai

Giao thông vận tải ngày nay chủ yếu được cung cấp năng lượng bằng nhiên liệu hóa thạch. Lý do là vì tính dễ sử dụng và sự tồn tại của các công nghệ tiên tiến khai thác nguồn nhiên liệu này. Nhược điểm là chúng gây ô nhiễm nặng nề và phụ thuộc vào nguồn tài nguyên thiên nhiên hạn chế. Có nhiều đề xuất khai thác các dạng năng lượng tái tạo, sử dụng nhiên liệu hóa thạch hiệu quả hơn, hoặc sử dụng sức người, hoặc kết hợp giữa các phương tiện này, để vận chuyển người và hàng hóa.

Danh sách dưới đây bao gồm một số hình thức vận tải không được sử dụng rộng rãi, nhưng được coi là tiềm năng trong tương lai.

Đường vòng siêu tốc là một phương thức vận tải hành khách và/hoặc hàng hóa được đề xuất. Đường vòng siêu tốc là một ống hoặc hệ thống ống kín mà qua đó một khoang có thể di chuyển mà không bị cản trở bởi không khí hoặc ma sát, vận chuyển người hoặc vật thể ở tốc độ cao mà vẫn rất hiệu quả.

Phương tiện hai chế độ là phương tiện có thể chạy trên mặt đường thông thường hoặc đường ray chuyên dụng, được gọi là đường dẫn. Phương tiện hai chế độ thường được cung cấp năng lượng bằng điện và cũng chạy ở chế độ hai chế độ, sử dụng pin cho quãng đường ngắn và tốc độ thấp, và nguồn điện từ đường ray cho quãng đường dài hơn và tốc độ cao hơn.

Jetpack, đai tên lửa hoặc balo tên lửa là một thiết bị thường được đeo ở lưng, sử dụng các tia khí (hoặc trong một số trường hợp là chất lỏng) để đẩy người đeo bay trong không khí.

Four phrases/ sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 37 to 40.

It is a computer drawing of the plane of the future. British engineers and scientists have published plans for a new hypersonic plane called the A2. (37) _____. At the moment, a flight from London in the UK to Sydney in Australia takes about twenty-one hours but with the A2 the same flight will take about four hours.

The flight will fly at 4,500 kilometers per hour. (38) _____.

It will carry 300 passengers but it won't have any windows because scientists haven't found glass that is strong enough. (39) _____. The reason is the engines won't produce gases that cause pollution.

In the future, will people travel from London to Australia for the weekend? It's possible! (40) _____. The planners say that it won't be very expensive – about \$2,000. The A2 will be ready for its first flight next year.

- A. It will fly at an altitude of over 10,000 meters.
- B. It will be better for the environment than other planes
- C. But how much will a ticket cost?
- D. It will be very fast.

Question 37 D

Question 38 A

Question 39 B

Question 40 C

Tạm dịch bài đọc

Đây là bản vẽ máy tính về chiếc máy bay của tương lai. Các kỹ sư và nhà khoa học Anh đã công bố kế hoạch cho một chiếc máy bay siêu thanh mới có tên là A2. Nó sẽ rất nhanh. Hiện tại, một chuyến bay

từ London ở Anh đến Sydney ở Úc mất khoảng 21 giờ nhưng với A2, cùng chuyến bay đó sẽ chỉ mất khoảng 4 giờ.

Chuyến bay sẽ bay với tốc độ 4.500 km/h. Nó sẽ bay ở độ cao hơn 10.000 mét.

Máy bay sẽ chở 300 hành khách nhưng sẽ không có cửa sổ vì các nhà khoa học chưa tìm ra loại kính đủ bền. Nó sẽ tốt hơn cho môi trường so với các máy bay khác. Lý do là động cơ sẽ không thải ra khí gây ô nhiễm.

Trong tương lai, liệu mọi người có thể đi du lịch từ London đến Úc vào cuối tuần không? Hoàn toàn có thể! Nhưng giá vé sẽ là bao nhiêu? Các nhà hoạch định cho biết chi phí sẽ không quá đắt - khoảng 2.000 đô la. Chiếc A2 sẽ sẵn sàng cho chuyến bay đầu tiên vào năm tới.

Các bộ đề thi HK form 2026 được biên soạn bởi ban biên soạn của bên mình. Tài liệu chỉ được phân phối ở 2 Zalo: T.Phương và Nguyễn Vân. Bên mình không ủy quyền cho bất kỳ website, facebook hay cá nhân nào đăng bán. Rất mong quý Thầy Cô ủng hộ sản phẩm chính chủ bằng cách chỉ mua ở 2 Zalo T. Phương 0327809217 và Nguyễn Vân 0905479734 để nhận được tài liệu đầy đủ, chính xác nhất, kèm ưu đãi, có các bộ đề thi GHK1, HK1, GHK2, HK2. Xin chân thành cảm ơn!

LH mua chính chủ ở 2 Zalo T. Phương 0327809217 và N. Vân 0905479734. KHÔNG bán ở website, facebook hay cá nhân nào